

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#) | [Dịch thuật tiếng Hàn](#)
[Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#) | [Dịch thuật video](#)
[Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



표준, 계량 및 품질 관리국
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
제 3 품질보증 및 검사 센터
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-4959XD4	검사 보고서 TEST REPORT	26/01/2018 PAGE 01/02
-------------	------------------------------	--------------------------

1. 샘플명 : 바닥 타일 (600 X 600) mm
Name of sample: Tile (600 x 600) mm
2. 샘플 수량 : 01 (25 개/ pieces)
Quantity
3. 샘플 받는 날짜 ; 30/12/2017
Date of receipt
4. 샘플 보낸 업체/개인 :
Customer:
5. 시험기간 : 05/01/2018 – 26/01/2018
Testing duration
6. 시험방법 : TCVN 6415 : 2015 – 자기질 타일 – 시험방법
Test method : TCVN 6415 : 2015 – Porcelain Tiles – Test method
7. 시험결과 : 02/02 페이지 참조/ see page 02/02
Test result

토목공학 검사실 책임자

HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.

(사인 /signed)

전 환 즈영/Tran Huynh Chuong

부사장

VICE DIRECTOR

(사인 및 도장 /signed and stamped)

르영 탄 우엔/ Luong Thanh Uyen

1. 본 결과서의 시험결과는 고객이 보낸 샘플한테만 유효합니다./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. 제 3 품질 검사 센터의 문서로 허락없으면 본 결과서의 일부 복사 금지입니다./ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3
3. 샘플명, 고객명은 샘플 보낸 사람의 요청대로 입력됩니다./ Name of sample and customer are written as customer's request
4. 확대 측정 추정도는 k=2 로 계산되고, 신뢰도는 95%이다. 더 정보를 필요하면 아래의 주소로 연락하시기 바랍니다./ Estimated expanded uncertainty of measurement with k=2, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

본사/Head Office: 49 Pasteur, Q1, Ho Chi Minh City, Vietnam TEL: (84-8) 3829 4274 FAX: (84-8) 3829

3012 Website: www.quatest3.com.vn

검사실/Testing: 7Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Dong Nai, Vietnam TEL: (84-61) 383 6212

FAX: (84-61) 383 6298 Email : qt-dichvutn@quatest3.com.vn

항목	시험결과/ Test result										Bla
특질/ Characteristic	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1.파열도, N/mm ²	59.1	54.4	50.5	55.5	56.2	53.7	56.3	53.7	56.4	58.3	최소 32
Modulus of rupture											min 32
평균, N/ mm ²	55.4										최소 35
Average											min 35
파괴 강도, N	2520	2380	2160	2370	2400	2290	2460	2350	2410	2550	제한없음
Breaking strength											Not required
평균, N	2390										제한없음
Average											Not required
2.흡수 %	0.04		0.04		0.03		0.03		0.03		E ≤ 0.6
Water absorption											
평균/Average, %	0.03										E ≤ 0.5
3.깊은 마모 저항력, mm ³	119		123		125		125		128		최고 174
Resistance to deep abrasion											max 174
현의 길이, mm	24.2		24.5		24.6		24.6		24.8		
Length of the chord											
4. 화학물 저항력/ Resistance to chemicals											
저농도 아시드 및 알칼리/ Low concentration of acids and alkalis											제한없음 (Not required)
HCl 3 %	ULA		ULA		ULA		ULA		ULA		
Citric acid 100g/l	ULA		ULA		ULA		ULA		ULA		
KOH 30 g/l	ULA		ULA		ULA		ULA		ULA		
고농도 아시드 및 알칼리/ High concentration of acids and alkalis											제한없음 (Not required)
HCl 18%	UHA		UHA		UHA		UHA		UHA		
Lactic acid 5%	UHA		UHA		UHA		UHA		UHA		
KOH 100 g/L	UHA		UHA		UHA		UHA		UHA		
5.잔금 저항력 ⁽¹⁾	잔금 없음		잔금 없음		잔금 없음		잔금 없음		잔금 없음		잔금 생기지 않음
Crazing resistance	No crazing		No crazing		No crazing		No crazing		No crazing		No crazing
6.수화팽창, mm/m(%)	0,0	(0,0	0,0	(0,0	0,0	(0,0	0,0	(0,0	0,0	(0,0	제한없음
Moisture expansion	0	0)	0	0)	0	0)	0	0)	0	0)	Not required
7.열팽창 10 ⁻⁶ /°C	4.2										최고 9.0

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#) | [Dịch thuật tiếng Hàn](#)
[Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#) | [Dịch thuật video](#)
[Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com

Linear thermal expansion						max 9.0
8. 표면 경도	6	6	6	6	6	최소 6
Surface hardness						min 6
Mohs 경도 계층	Orthoclase	Orthoclase	Orthoclase	Orthoclase	Orthoclase	
Mohs's hardness scale						

비고/ Notice: KQĐ: 제한없음 / Not required; TB: 평균/ Average

(1) 참조/ Refer to TCVN 6415-11 : 2005

Bla: TCVN 7745:2007(ISO 13006:1998)의 품질 기준-건식 고압 도자기 타일- Bla 그룹

Quality criteria was specified in TCVN 7745:2007(ISO 13006:1998)-Dry pressed ceramic tile- Group Bla

작업 사이즈는 샘플의 평균 사이즈입니다. / The work size is an average of the dimension of specimens

제 3 품질보증 및 검사 센터/ QUALITY ASURANCE & TESTING CENTER 3

본사/Head Office: 49 Pasteur, Q1, Ho Chi Minh City, Vietnam TEL: (84-8) 3829 4274 FAX: (84-8) 3829 3012 Website:

www.quatest3.com.vn

검사실/Testing: 7Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Dong Nai, Vietnam

TEL: (84-61) 383 6212 FAX: (84-61) 383 6298

Email : qt-dichvutn@quatest3.com.vn